

Bản án số: 98/2023/HS-ST

Ngày: 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Nam

Bà Lê Thanh Xuân

Ông Bùi Quang Việt

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 1075/2022/TLST-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 853/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Tô Kim L; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1996 tại Đồng Nai; Thường trú: Ấp A xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Căn hộ B chung cư R, số D L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Kim H và bà Trương Thị Ngọc L1; Bị cáo có chồng đã ly hôn và 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh ngày 09 tháng 09 năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 17/12/2021.

2. Nguyễn Thị Mỹ L2; Sinh ngày 23 tháng 5 năm 2001 tại Bến Tre; Thường trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: Căn hộ B chung cư R, số D L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị Cẩm T; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 17/12/2021 - Có mặt.

Người bào chữa:

1/Bà Nguyễn Ngọc T1 là luật sư của Văn phòng luật sư Hồ Trung H2 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Tô Kim L – Có mặt

2/Bà Lê Nguyễn Quỳnh T2 là luật sư của Văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L2 – Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Vũ Huy H3; Sinh năm 1979 – Vắng mặt.

Bà Nguyễn Phương M; Sinh năm 1975 – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 17/12/2021, tổ công tác Công an quận T kiểm tra căn hộ B chung cư R, số D L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trong căn hộ có Tô Kim L và Nguyễn Thị Mỹ L2 khi kiểm tra Tô Kim L chỉ dẫn cho Công an thu giữ những nơi cất giấu ma túy trong phòng ngủ bên trái căn hộ B16.05 gồm các vị trí sau:

Thu trên nệm giường ngủ 01 túi vải màu xanh bên trong có 02 túi nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,2659 gam, loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 điện thoại di động hiệu S1.

Thu giữ dưới gầm tủ bàn trang điểm một đĩa sứ màu trắng hình tròn, trên đĩa có 01 thẻ nhựa ghi chữ “Bảo Việt” 01 gói nylon chứa bột màu trắng ký hiệu kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,6524 gam loại Ketamine và 01 tờ tiền Việt Nam in mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn làm ống hít ma túy.

Thu giữ một hộp giấy bên trong có 95 gói nylon màu đỏ hàn kín ghi chữ “HELLSING” chứa bột màu vàng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 104,4599 gam loại MDMA.

Một túi vải màu xanh có giây kéo ghi chữ “S2”, bên trong có một hộp giấy đựng một gói nylon chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định có khối lượng 261,88 gam, không tìm thấy ma túy; ba hộp nhựa hình trụ tròn màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 81,9978 gam loại Ketamine;

Một bóp da màu đen có chữ “Louis Vuitton” bên trong có 04 túi nylon chứa bột, mảnh vỡ viên nén màu xanh, trắng, xanh lá cây, xám, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 17,5475 gam loại MDMA.

Thu giữ trong ngăn kéo bàn trang điểm gồm 01 túi nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 5,4350 gam loại Ketamine và 01 túi nylon màu vàng bên trong chứa 617 viên nén hình lục giác, kết quả giám định có tổng khối lượng 306,1473 gam loại MDMA.

Thu giữ bên phải cạnh bàn trang điểm trong phòng ngủ có 01 túi da màu nâu bên trong có 01 cân điện tử màu trắng không nhãn hiệu và 990 viên nén hình lục giác kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 496,1744 gam, loại MDMA.

Thu giữ bên trái bàn trang điểm trong phòng ngủ có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 điện thoại N1 và một cân điện tử hiệu Marllono của Tô Kim L và một điện thoại Iphone màu vàng của Nguyễn Thị Mỹ L2.

Tô Kim L và Nguyễn Thị Mỹ L2 thừa nhận số ma túy thu giữ nêu trên là của Kim L mua để bán kiếm lời. Tổ công tác Công an quận T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để điều tra xử lý.

Quá trình kiểm tra căn hộ có mặt của ông Tô Kim H là cha ruột của Tô Kim L đang ở một phòng khác trong căn hộ ông H khai không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của con gái Tô Kim L, kết quả xét nghiệm ông H âm tính với ma túy nên Công an quận T không tạm giữ đối với ông H.

Lúc 15 giờ ngày 17/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Tô Kim L tại căn hộ B Chung cư R, số D L, phường T, quận T không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu liên quan đến vụ án.

Số ma túy thu giữ trong vụ án đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 45/KLGD-MT ngày 24/12/2021 của Phòng K, Công an Thành phố H.

Quá trình điều tra, Tô Kim L khai nhận: là nhân viên phục vụ tại quán ăn K1 Quận A nên quen biết Nguyễn Thị Mỹ L2 và một người tên N (không rõ lai lịch), N nói cho Tô Kim L biết N đang có một khối lượng thuốc lắc lớn để bán nếu Tô Kim L mua sẽ bán giá rẻ. Khoảng đầu tháng 12/2021, Tô Kim L gọi điện thoại cho N đặt mua 1.800 viên thuốc lắc thỏa thuận giá bán 135.000.000 đồng giao dịch ở đường H; tại điểm hẹn N đưa cho Tô Kim L 03 hộp nhựa màu trắng bên trong chứa 1.800 viên thuốc lắc hình lục giác, màu vàng nhạt và thêm một số lại ma túy khác để L bán, Tô Kim L đồng ý nhận ma túy và trả trước cho N số tiền 75.000.000 đồng số tiền còn lại L sẽ trả cho N sau. Nhận tiền xong N còn nói cho Kim L biết N đang có 05 gam ma túy đá bán với giá 1.500.000 đồng và ma túy khay bán với giá 800.000 đồng/01 gam, ma túy nước vui N bán giá 100.000 đồng/01 gói nếu Kim L đồng ý mua N bán lại cho. Kim L không nói gì và đem toàn bộ số ma túy đã mua từ N về cất giấu tại phòng ngủ bên trái căn hộ B16.05 rồi lên các trang mạng xã hội mua thêm các dụng cụ và 02 cân điện tử để

phân chia ma túy ma túy bỏ vào các hộp mỹ phẩm lấy danh nghĩa bán mỹ phẩm nhưng thực chất là bán ma túy và Tô Kim L đã bán được cụ thể các lần như sau:

Lần thứ 01 vào ngày 01/12/2021 và lần thứ 02 vào ngày 02/12/2021, Kim L trực tiếp bán cho khách mỗi lần 100 viên thuốc lắc với giá 85.000 đồng/01 viên, thu lời tổng cộng 2.000.000 đồng.

Lần thứ 03: ngày 03/12/2021, Kim L đã bán 250 gam ma túy đá cho 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 100.000.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực Quận F. Thỏa thuận xong, Kim L đem ma túy đá xuống khu vực trước chung cư R để giao cho tài xế công nghệ đem đến điểm hẹn giao cho khách. Đến ngày 13/12/2021, số ma túy này bị khách trả lại, Kim L đã yêu cầu Nguyễn Thị Mỹ L2 xuống trước khu vực chung cư R nhận lại ma túy và kiểm tra giúp cho Kim L. Nguyễn Thị Mỹ L2 đã làm theo yêu cầu của Kim L xuống nhận ma túy đem lên đưa cho Kim L cất số ma túy đá này vào trong túi vải màu xanh (bên ngoài ghi chữ “S2”) để dưới gầm tủ bàn trang điểm và bị thu giữ vào ngày 17/12/2021. Qua giám định, kết quả không tìm thấy ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để buộc Kim L và Mỹ L2 đối với khối lượng lần mua bán này.

Lần thứ 04 vào ngày 04/12/2021 và lần thứ 05 vào ngày 05/12/2021, Kim L khai đã yêu cầu Mỹ L2 đem ma túy đá và ma túy khay do Kim L chuẩn bị sẵn đem xuống khu vực trước chung cư R để giao cho tài xế công nghệ (không rõ tên và lai lịch) mà Kim L liên hệ trước đem đi giao cho khách (không rõ tên và lai lịch). Kim L không nhớ rõ khối lượng ma túy từng lần giao mà chỉ nhớ số tiền thu lợi được 6.000.000 đồng.

Lần thứ 06: Vào ngày 12/12/2021, Kim L đang ở Căn hộ B Chung cư R, quận T thì có 01 người đàn ông (không rõ tên và lai lịch) gọi điện thoại cho Kim L qua ứng dụng Zalo để đặt mua 1600 viên thuốc lắc, Kim L đồng ý và báo giá bán 1600 viên thuốc lắc là 136.000.000 đồng. Người đàn ông yêu cầu được kiểm tra chất lượng ma túy trước rồi mới trả tiền, Kim L đồng ý. Sau đó, Kim L lấy số thuốc lắc còn lại mua của N vào đầu tháng 12/2021 đem xuống trước khu vực chung cư để giao cho tài xế công nghệ (không rõ tên và lai lịch) đem đi giao cho người đàn ông tại điểm hẹn. Đến ngày 14/12/2021, số thuốc lắc này đã bị người đàn ông trả lại do kém chất lượng. Kim L đã yêu cầu Mỹ L2 xuống trước khu vực chung cư R để nhận và kiểm tra lại số lượng thuốc lắc bị trả lại giúp cho Kim L. Mỹ L nhận lại và khi kiểm đếm xong báo kết quả cho Kim L biết được khoảng hơn 1600 viên thuốc lắc hình lục giác, màu vàng nhạt thì Kim L yêu cầu cất toàn bộ số thuốc lắc này vào lại 02 hộp nhựa màu trắng để trong túi vải màu đỏ đặt trong túi da màu nâu và đặt túi da bên phải cạnh bàn trang điểm cho Kim L. Đến ngày 15/12/2021, khi đang ở một mình trong căn hộ, Kim L đã lấy toàn bộ số thuốc lắc này ra phân chia bỏ lần lượt vào trong 02 bịch nylon màu vàng, 01 hộp nhựa màu vàng và 01 hộp nhựa màu trắng để khi có khách hỏi mua thì bán. Phân chia xong, Kim L cất 02 bịch nylon và 01 hộp nhựa màu vàng (chứa

các viên thuốc lắc bên trong) vào ngăn kéo bàn trang điểm; cất 01 hộp nhựa màu trắng cùng với 02 hộp nhựa ban đầu (chứa thuốc lắc bên trong) và 01 cân điện tử vào lại túi vải màu đỏ để trong túi da màu nâu và đặt túi da màu nâu vào lại vị trí bên phải bàn trang điểm thì đến ngày 17/12/2021 thì bị Công an quận T kiểm tra, thu giữ.

Kim L khai khi Mỹ L2 tham gia, phụ giúp hoạt động mua bán trái phép chất ma túy cho Kim L thì Kim L đã trả công cho Mỹ L2 bằng ma túy đá và tiền mặt 5.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Mỹ L2 không thừa nhận 02 lần đem ma túy xuống khu vực trước chung cư R để giao cho tài xế vào ngày 04/12/2021 và ngày 05/12/2021 như Kim L khai. Qua đối chất Mỹ L2 chỉ thừa nhận vào tuần đầu tiên, Mỹ L2 đã 02 lần xuống trước khu vực chung cư R để nhận ma túy từ tài xế công nghệ (không rõ tên và lai lịch) rồi đem lên căn hộ giao lại cho Kim L nhưng cả 02 lần này Mỹ L2 đều không kiểm tra lại số lượng, loại ma túy bên trong. Riêng đối với số ma túy đá và thuốc lắc, Mỹ L2 nhận vào ngày 13/12/2021 và ngày 14/12/2021 trước khu vực chung cư R từ tài xế để đem lên căn hộ giao cho Kim L thì Mỹ L2 có kiểm tra giúp cho Kim L.

Mỹ L khai từ khi tham gia phụ giúp Kim L mua bán trái phép chất ma túy thì được Kim L trả công 02 lần tiền mặt với tổng cộng số tiền 5.000.000 đồng và 04 lần Mỹ L nhận ma túy đá từ Kim L để sử dụng cho bản thân

Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 27 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Tô Kim L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tô Kim L, Nguyễn Thị Mỹ L2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố các bị cáo Tô Kim L, Nguyễn Thị Mỹ L2 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Tô Kim L: tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30 triệu đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L2: 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2021

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10 triệu đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư Nguyễn Ngọc T1 bào chữa cho bị cáo Tô Kim L trình bày: Đồng ý về tội danh và điều luật đã truy tố bị cáo Tô Kim L. Về mức hình phạt, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thái độ ăn năn thành khẩn của bị cáo tại thời điểm kiểm tra hành chính đã tự nguyện giao nộp ma túy, khối lượng ma túy bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội nên hậu quả của tội phạm cho xã hội có phần được hạn chế, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi 03 con nhỏ, trong đó con thứ 3 dưới 36 tháng tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát, đồng thời giảm mức tiền phạt bổ sung đối với bị cáo Tô Kim L.

Bị cáo Tô Kim L đồng ý bài bào chữa của luật sư và không bào chữa bổ sung.

Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T2 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L2 trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh và điều luật đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L2. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về vai trò của bị cáo đồng phạm giúp sức, Nguyễn Thị Mỹ L2 không biết Tô Kim L giao dịch ma túy với ai, chủng loại ma túy gì và số tiền bao nhiêu. Nội dung tin nhắn của Mỹ L2 với khách đều do Kim L chỉ đạo thực hiện. Về số tiền thu lợi bất chính 5 triệu đồng, đây là số tiền Kim L trả công cho việc Mỹ L2 phụ giúp trông giữ con nhỏ của Kim L. Về khối lượng ma túy mà bị cáo Mỹ L2 phải chịu trách nhiệm, tại biên bản ghi lời khai, hỏi cung và đối chất trước khi có kết luận giám định, thể hiện số ma túy mà bị cáo kiểm đếm khoảng 1.500 viên. Sau khi có kết luận giám định thì Cơ quan điều tra tiến hành hỏi cung lại, bị cáo thừa nhận số ma túy bị cáo kiểm đếm khoảng 1.600 viên nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lời khai ban đầu mang tính chất có lợi của bị cáo để buộc bị cáo chịu trách nhiệm với khối lượng 748,9 gam MDMA. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, số lượng ma túy đã được thu giữ ngăn chặn toàn bộ nên hậu quả cho xã hội có phần hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu để quyết định mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát và giảm nhẹ mức phạt bổ sung cho bị cáo Mỹ L2.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L2 đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư và không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp quan điểm bào chữa của các luật sư:

Đối với quan điểm đề nghị của luật sư Nguyễn Ngọc T1 áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn. Viện kiểm sát nhận thấy, bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần đến thời điểm bị bắt, thu giữ khối lượng ma túy tương đối lớn, nhưng do bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi tại thời điểm phạm tội nên Viện kiểm sát đã cân nhắc và đề nghị mức hình phạt tù Chung thân là phù hợp.

Đối với quan điểm đề nghị của luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T2 đề nghị xem xét khối lượng ma túy truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L2. Viện kiểm sát nhận thấy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ ma túy các bị cáo đã xác nhận đúng số lượng ma túy thu giữ; quá trình điều tra, hỏi cung, đối chất đã thể hiện rõ khối lượng ma túy bị cáo kiểm đếm 1.607 viên là phù hợp với khối lượng ma túy theo kết luận giám định. Tại phiên tòa bị cáo không ý kiến về khối lượng ma túy này, do đó, luật sư đề nghị xem xét bị cáo với khối lượng ma túy nhẹ hơn là không có cơ sở. Mức hình phạt 20 năm tù mà Viện kiểm sát đề nghị đã xem xét đến nhân thân, vai trò đồng phạm, các tính tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Về hình phạt bổ sung là phù hợp với khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm đối đáp, tranh tụng nhưng tất cả đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng ông Vũ Lê H4 và bà Nguyễn Phương M cùng khai nhận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 17/12/2021 có chứng kiến việc Công an quận T kiểm tra, bắt quả tang tại phòng ngủ bên trái căn hộ B16.05 Chung cư RubyLand do Tô Kim L và Nguyễn Thị Mỹ L2 sinh sống, phát hiện trên nệm giường ngủ ngay chân Kim L đang nằm có 01 túi vải màu xanh, bên trong có 02 túi nylon chứa tinh thể không màu. Trong ngăn kéo bàn trang điểm có 01 túi nylon màu vàng chứa 360 viên nén lục giác, 01 túi nylon màu vàng chứa 157 viên nén hình lục giác, 01 hộp nhựa hình trụ tròn, ngăn đáy chứa 100 viên nén hình lục giác, 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Tại dưới gầm tủ bàn trang điểm có 01 hộp giấy bên trong chứa 95 gói nước màu đỏ hàn kín có chữ “Hellsing” chứa chất bột màu nhạt, 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, 01 túi vải màu xanh có dây kéo ghi chữ S2 bên trong có 01 hộp giấy đựng 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 03 hộp nhựa trụ tròn màu đen, mỗi hộp chứa chất bột màu trắng; 01 bóp da màu đen có chữ Louis Vuitton bên trong có 01 túi nylon chứa bột mảnh vỡ viên nén màu xanh-trắng, 01 túi nylon chứa chất bột màu xanh, 01 túi nylon chứa chất bột màu xanh lá cây, 01 túi nylon chứa chất bột mảnh vỡ màu xám. Bên phải bàn trang điểm có 01 túi da màu nâu đựng 01 túi vải màu đỏ, chứa 01 hộp nhựa in chữ “HG” bên trong có 01 túi nylon chứa 210 viên nén lục giác, 01 hộp nhựa in chữ “HG” bên trong chứa 30 viên nén hình lục giác, 01 hộp nhựa in chữ “HG” chứa 750 viên nén lục giác. Qua làm việc, Tô Kim L và Nguyễn Thị Mỹ L2 khai nhận là ma túy Tô Kim L

mua để bán cho khách kiếm lời nên Công an tiến hành thu giữ, niêm phong số vật chứng nêu trên.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo, người làm chứng đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo Tô Kim L, Nguyễn Thị Mỹ L2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; phù hợp với nội dung của Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Thông qua các mối quan hệ xã hội, Tô Kim L quen biết với đối tượng N (không rõ lai lịch) tại Quận F, Kim L biết N có sẵn lượng lớn ma túy dạng thuốc lắc nên nảy sinh ý định mua ma túy của N để bán lại kiếm lời. Khoảng đầu tháng 12/2021, Kim L liên hệ với N đặt mua 1.800 viên thuốc lắc, thỏa thuận giá 75.000đồng/01 viên, giao nhận ma túy tại khu vực đường H, Quận F. Lúc này, N có đưa thêm ma túy đá, ma túy khay và 95 gói ma túy dạng nước nhờ Kim L bán hộ thì L đồng ý. Số ma túy trên, Kim L mang về cất giấu và phân chia tại phòng ngủ của bị cáo ở căn hộ B Chung cư R, số D L, phường T, quận T, rồi bán lẻ cho các đối tượng có nhu cầu thông qua ứng dụng Zalo, với giá 85.000đồng/1viên thuốc lắc; 2.000.000đồng/5gam ma túy dạng đá 800.000đồng/01gam ma túy dạng khay và 200.000 đồng/01 gói nước vui. Việc giao hàng được Kim L ngụy trang dưới hình thức giao mỹ phẩm bằng dịch vụ giao hàng xe ôm công nghệ. Quá trình thực hiện tội phạm, Tô Kim L đã bán ma túy cho khách được 06 lần

nhưng bị khách trả lại 02 lần do ma túy kém chất lượng, thu lợi bất chính số tiền 8.000.000 đồng. Nguyễn Thị Mỹ L2 tham gia phụ giúp Tô Kim L nhận ma túy, kiểm đếm, liên hệ zalo với khách của Kim L thỏa thuận địa điểm, phương thức giao nhận ma túy theo chỉ đạo của Kim L để được trả công số tiền 5.000.000 đồng, ma túy đã để sử dụng và được Kim L cho ở nhờ tại căn hộ B. Ngày 14/12/2021, Mỹ L2 xuống sảnh chung cư R nhận gói ma túy, kiểm đếm và cất giấu 1.607 viên thuốc lắc theo yêu cầu của Tô Kim L. Đến 10 giờ 15 phút ngày 17/12/2021, khi lực lượng Công an tiến hành kiểm tra căn hộ B16.05 Chung cư Rubyland các bị cáo đã tự nguyện khai báo và giao nộp khối lượng ma túy gồm: 6,2659 gam Methamphetamine; 924,3291gam MDMA và 88,3217 gam Ketamine.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Tô Kim L, Nguyễn Thị Mỹ L2 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Tô Kim L, Nguyễn Thị Mỹ L2 là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Các bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Các bị cáo đều là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì tư lợi mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Tô Kim L là người giữ vai trò chính. Bị cáo là người liên hệ với đối tượng N để đặt mua ma túy, phân chia, cất giữ rồi thuê Nguyễn Thị Mỹ L2 nhận ma túy do khách trả lại theo thỏa thuận. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ khối lượng ma túy bị bắt quả tang, thu giữ khi khám xét tại nơi ở của bị cáo là 6,2659 gam Methamphetamine; 924,3291gam MDMA và 88,3217 gam Ketamine. Căn cứ hướng dẫn tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự, xét cần áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Tô Kim L.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L2 giữ vai trò là người giúp sức cho Tô Kim L thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Mỹ L2 phải chịu trách nhiệm đồng phạm với Kim L về khối lượng 1.607 viên thuốc lắc, có khối lượng 802,3217 gam loại MDMA thuộc trường hợp “*MDMA có khối lượng từ 100gam trở lên*” là tình tiết định

khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tô Kim L thực hiện nhiều lần hành vi mua bán trái phép chất ma túy, mỗi lần đều thỏa mãn cấu thành cơ bản quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Tô Kim L.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Kim L có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò đồng phạm của các bị cáo như đã nêu, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo Tô Kim L và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L2 nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 8.000.000 đồng bị cáo Tô Kim L hưởng lợi từ việc Mua bán trái phép chất ma túy và số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L2 hưởng lợi từ việc đi giao ma túy cho Kim L, xét đây là tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội và gia đình các bị cáo đã tự nguyện nộp lại nên cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tịch thu sung Ngân sách nhà nước đối với số tiền trên.

[9] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đối với các thùng giấy, gói giấy niêm phong bên ngoài ghi vụ 03/22 (KLGD số 45) có chữ ký của giám định viên và Điều tra viên, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 túi xách da màu nâu, bên trong không chứa gì; 01 túi vải màu đỏ, bên trong không chứa gì, 01 túi vải màu xanh đen, bên trong không chứa gì, 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, 01 thẻ nhựa ghi chữ “Bảo Việt”, 01 cân điện tử không rõ nhãn hiệu, 01 cân điện tử hiệu Marllono là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, xét cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu S1 thu giữ của Tô Kim L và 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ L2 là phương tiện

các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 20.000 đồng công cụ để bị cáo Tô Kim L sử dụng trái phép chất ma túy xét cần tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại di động Iphone là tài sản hợp pháp của bị cáo Tô Kim L không liên quan đến tội phạm, xét cần trả lại cho bị cáo L.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên N là người bán ma túy cho Tô Kim L, do bị cáo Kim L không khai rõ được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên không có cơ sở điều tra xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Tô Kim L**: tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ L2 20** (hai mươi năm) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Buộc bị cáo Tô Kim L nộp số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L2 nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung Ngân sách nhà nước

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói giấy niêm phong và 03 thùng giấy niêm phong bên ngoài ghi vụ 03/22 ^(1,2,3,4) (KLGĐ số 45) có chữ ký của giám định viên Trần Đình H5 và Điều tra viên Nguyễn Thanh S (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 túi xách da màu nâu, bên trong không chứa gì; 01 túi vải màu đỏ, bên trong không chứa gì; 01 túi vải màu xanh đen, bên trong không chứa gì; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút; 01 thẻ nhựa ghi chữ “Bảo Việt”, 01 cân điện tử không rõ nhãn hiệu; 01 cân điện tử hiệu Marlono.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: Số tiền 20.000 (hai mươi) ngàn đồng; 01 điện thoại di động Samsung, màu xanh, có imei 356646101920247, gắn sim card bên trong, đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, có imei tại khe sim số 357269096476650, có gắn sim card bên trong, đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

Trả lại cho bị cáo Tô Kim L: 01 điện thoại di động Iphone, màu xanh đen, có imei tại khe sim số 353899109383966 và có gắn sim card bên trong, đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, có imei 354646057253983, gắn sim card bên trong, đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/110 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và các Giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.9059775.00000 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an Thành phố H lập ngày 07/12/2022).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (4)
- Bị cáo; (2)
- Dương sự; (2)
- THA HS; (1)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (23) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

